

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38/2005/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 09 tháng 8 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy chế cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh
dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải****BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 12
tháng 6 năm 1999;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP
ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao
thông vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 125/2004/NĐ-CP
ngày 19 tháng 5 năm 2004 của Chính
phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 03/2000/NĐ-CP ngày 03
tháng 02 năm 2000 hướng dẫn thi hành
một số điều của Luật Doanh nghiệp;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ
chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học -
Công nghệ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng các Cục, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG**Đào Đình Bình**

**BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**QUY CHẾ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KINH DOANH
DỊCH VỤ THIẾT KẾ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 38/2005/QĐ-BGTVT
ngày 09 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định đối tượng, điều kiện, thủ tục, thẩm quyền quản lý và cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải.

2. Kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải trong Quy chế này bao gồm:

- a) Thiết kế tàu biển;
- b) Thiết kế tàu bay;
- c) Thiết kế phương tiện thủy nội địa;
- d) Thiết kế phương tiện giao thông đường bộ;
- đ) Thiết kế phương tiện giao thông đường sắt.

3. Chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải cấp cho cá nhân là công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài tại Việt Nam có nhu cầu được cấp chứng chỉ, có đủ các điều kiện quy định tại Điều 2 của Quy chế này.

Điều 2. Điều kiện cấp chứng chỉ

Cá nhân chỉ được cấp chứng chỉ khi có đủ các điều kiện sau đây:

1. Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; đối với công dân Việt Nam phải có chứng minh thư nhân dân, đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài phải có hộ chiếu và giấy phép cư trú tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

2. Có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 của Quy chế này.

3. Có hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

4. Nộp lệ phí cấp chứng chỉ theo quy định.

Điều 3. Tiêu chuẩn nghề nghiệp

1. Có bằng tốt nghiệp từ bậc đại học trở lên do các cơ sở đào tạo của Việt Nam hoặc của nước ngoài cấp. Chuyên ngành được đào tạo phải phù hợp với nội dung xin cấp chứng chỉ.

2. Có ít nhất 3 (ba) năm làm việc trong ngành xin được cấp chứng chỉ.

Điều 4. Thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải

1. Bộ Giao thông vận tải thống nhất quản lý về việc cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải trong phạm vi cả nước; quy định nội dung và thống nhất phát hành chứng chỉ; kiểm tra, thanh tra việc cấp chứng chỉ theo Quy chế này.

2. Cục Hàng hải Việt Nam thực hiện việc cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế tàu biển.

3. Cục Đường sắt Việt Nam thực hiện việc cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện giao thông đường sắt.

4. Cục Hàng không Việt Nam thực hiện việc cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải hàng không.

5. Sở Giao thông vận tải (Sở Giao thông công chính) các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện giao thông đường bộ và phương tiện thủy nội địa cho các cá nhân cư trú tại địa phương.

Điều 5. Mẫu và giá trị sử dụng của chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải

1. Mẫu chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải sử dụng thống nhất trên toàn quốc,

quy định tại Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Quy chế này.

2. Chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải có giá trị sử dụng trong thời hạn 5 năm kể từ ngày cấp.

3. Người được cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải được phép hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải trong phạm vi cả nước theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải

1. Nhiệm vụ

a) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ nếu xét thấy chưa hợp lệ phải có văn bản yêu cầu người xin cấp chứng chỉ sửa đổi, bổ sung (văn bản ghi rõ lý do và hướng dẫn cách sửa đổi, bổ sung). Cấp chứng chỉ đúng thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 9 của Quy chế này.

b) Kiểm tra việc hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải của người được cấp chứng chỉ theo nội dung chứng chỉ đã được cấp.

c) Giải quyết các khiếu nại về việc cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải theo thẩm quyền.

d) Lưu trữ hồ sơ gốc.

đ) Định kỳ báo cáo Bộ Giao thông vận tải về tình hình cấp chứng chỉ và hoạt động hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải trong phạm vi quản lý.

2. Quyền hạn

a) Kiểm tra hồ sơ theo đúng quy định tại Điều 8 của Quy chế này để cấp chứng chỉ.

b) Không cấp chứng chỉ khi người xin cấp không đủ các điều kiện và tiêu chuẩn nghề nghiệp quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Quy chế này.

c) Thu hồi chứng chỉ đã cấp đối với người vi phạm các quy định của Quy chế này.

d) Yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quyền hạn và trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải

1. Quyền hạn

a) Được sử dụng chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải để đăng ký kinh doanh và hoạt động kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải theo quy định của pháp luật.

Người có chứng chỉ hành nghề chỉ được

đăng ký trong hồ sơ đăng ký kinh doanh của một cơ sở kinh doanh.

b) Đề nghị gia hạn hoặc bổ sung nội dung chứng chỉ khi có đủ điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định của Quy chế này.

c) Yêu cầu cơ quan cấp chứng chỉ, các tổ chức có liên quan thực hiện đúng quy định; khiếu nại, tố cáo, khởi kiện cá nhân, tổ chức làm sai quy định tại Quy chế này.

2. Trách nhiệm

a) Hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải theo đúng nội dung đã ghi trong chứng chỉ.

b) Tuân thủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải có liên quan trong việc thiết kế phương tiện vận tải.

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng sản phẩm thiết kế do mình thực hiện; thực hiện chế độ bảo hiểm nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

d) Không được cho người khác thuê, mượn chứng chỉ để hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải, không được sửa chữa nội dung chứng chỉ đã được cấp.

đ) Xuất trình chứng chỉ và chấp hành việc kiểm tra, thanh tra về hoạt động hành nghề thiết kế phương tiện vận tải theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 8. Hồ sơ xin cấp chứng chỉ hành

nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải

Hồ sơ xin cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải bao gồm:

1. Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải theo mẫu tại Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Quy chế này, kèm theo 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 chụp trong thời gian không quá 6 tháng trước ngày nộp hồ sơ.

2. Bản sao hợp pháp các văn bằng, chứng chỉ liên quan đến nội dung xin cấp chứng chỉ hành nghề, nếu là văn bằng, chứng chỉ do nước ngoài cấp phải dịch ra tiếng Việt và có công chứng.

3. Bản khai kinh nghiệm chuyên môn theo mẫu quy định tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 9. Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải

1. Người đề nghị cấp chứng chỉ nộp tại cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

2. Cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ xem xét và cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp không cấp phải thông báo lý do và trả lại hồ sơ cho người xin cấp chứng chỉ.

3. Người được cấp chứng chỉ nộp lệ phí cấp chứng chỉ tại cơ quan cấp chứng chỉ theo quy định.

Điều 10. Cấp lại chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải

1. Chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải được cấp lại trong những trường hợp sau:

- a) Chứng chỉ hết hạn sử dụng;
- b) Chứng chỉ bị mất;
- c) Chứng chỉ bị rách, nát;
- d) Bổ sung nội dung hành nghề.

2. Điều kiện để được cấp lại chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải:

a) Có đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề;

b) Có chứng chỉ cũ, trường hợp mất chứng chỉ thì phải có giấy xác nhận của cơ quan công an hoặc chính quyền địa phương;

c) Có bản khai kết quả hành nghề theo chứng chỉ đã được cấp;

d) Không vi phạm các quy định tại Quy chế này và pháp luật có liên quan;

đ) Đối với trường hợp đề nghị bổ sung nội dung hành nghề thì phải có thêm bản sao văn bằng chứng chỉ liên quan đến nội dung xin bổ sung.

3. Trong trường hợp chứng chỉ bị mất hoặc rách nát đề nghị cấp lại thì nội dung và thời hạn của chứng chỉ mới phải ghi theo đúng nội dung và thời hạn của chứng chỉ cũ.

4. Cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ tiếp nhận hồ sơ và cấp lại chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp không cấp phải thông báo lý do và trả lại hồ sơ cho người xin cấp lại chứng chỉ.

Điều 11. Kiểm tra, thanh tra việc cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải

1. Vụ Khoa học - Công nghệ là cơ quan tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo và kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Quy chế này trong phạm vi cả nước.

2. Cục Đường bộ Việt Nam có trách nhiệm thực hiện kiểm tra, thanh tra các Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện giao thông đường bộ tại địa phương.

3. Cục Đường sông Việt Nam có trách nhiệm thực hiện kiểm tra, thanh tra các Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc cấp chứng chỉ

hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện thủy nội địa tại địa phương.

Điều 12. Thu hồi chứng chỉ

1. Cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải có quyền thu hồi chứng chỉ và thông báo cho các cơ quan có liên quan biết nếu cá nhân hành nghề thiết kế phương tiện vận tải vi phạm một trong các trường hợp sau đây:

a) Khai báo không trung thực trong hồ sơ xin cấp chứng chỉ;

b) Sửa chữa nội dung chứng chỉ đã được cấp;

c) Hành nghề không đúng với nội dung ghi trong chứng chỉ; cho người khác thuê hoặc mượn chứng chỉ để hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải.

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải nếu làm sai các quy định của Quy chế này hoặc các quy định của pháp luật có liên quan thì tùy mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật./.

BỘ TRƯỞNG

Đào Đình Bình

Phụ lục số 1

(kèm theo Quy chế cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải ban hành kèm theo Quyết định số 38/2005/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KINH DOANH DỊCH VỤ THIẾT KẾ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI**

Kính gửi:.....

- 1. Họ và tên:
 - 2. Ngày, tháng, năm sinh:
 - 3. Nơi sinh:
 - 4. Quốc tịch:
 - 5. Số chứng minh thư nhân dân, ngày cấp, nơi cấp (số hộ chiếu và giấy tờ hợp lệ theo quy định):
 - 6. Địa chỉ thường trú:
 - 7. Trình độ chuyên môn: (Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp)
 - 8. Kinh nghiệm nghề nghiệp:
 - Thời gian đã tham gia thiết kế:
 - Số phương tiện vận tải đã độc lập thiết kế:
 - Số phương tiện vận tải đã tham gia thiết kế:
 - 9. Đã được cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải số, ngày..... tháng..... năm..... (đối với trường hợp xin cấp lại).
- Đề nghị được cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải với các nội dung thiết kế sau:
- ...
 - ...

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung ghi trong tờ khai này và cam kết hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải theo đúng chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

096872402

Phụ lục số 2

(kèm theo Quy chế cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải ban hành kèm theo Quyết định số 38/2005/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**BẢN KHAI KINH NGHIỆM CHUYÊN MÔN
VỀ THIẾT KẾ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI**

1. Họ và tên:
2. Quá trình hoạt động chuyên môn thiết kế:

Số thứ tự	Thời gian hoạt động chuyên môn về thiết kế phương tiện vận tải. (Từ.... đến.... tham gia thiết kế phương tiện vận tải ở cơ quan, tổ chức nào? hoặc độc lập thiết kế?)	Nội dung công việc về thiết kế đã làm? Chủ trì hoặc tham gia thiết kế hoặc độc lập thiết kế? (tên phương tiện, nếu có)	Tự đánh giá năng lực thiết kế của bản thân.

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung bản tự khai này./.

Xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp. Trường hợp không làm việc trong cơ quan, tổ chức thì phải xuất trình hợp đồng kinh tế để chứng minh những công việc đã thực hiện.

....., ngày.... tháng..... năm.....

Người khai

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Phụ lục số 3

(kèm theo Quy chế cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải ban hành kèm theo Quyết định số 38/2005/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**MẪU CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
KINH DOANH DỊCH VỤ THIẾT KẾ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI**

<p align="center">Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ được hành nghề thiết kế phương tiện vận tải theo nội dung ghi trong chứng chỉ này. - Chỉ được đăng ký trong hồ sơ đăng ký kinh doanh của một cơ sở kinh doanh. - Không cho thuê, mượn chứng chỉ này để hành nghề thiết kế phương tiện vận tải. - Không tẩy xóa, sửa chữa nội dung chứng chỉ. <p align="center">Trang 4 (mẫu đỏ)</p>	<p align="center">CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u></p> <p align="center">CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KINH DOANH DỊCH VỤ THIẾT KẾ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI</p> <p align="center">Trang 1 (mẫu đỏ)</p>
---	--

Ghi chú: Chứng chỉ hành nghề có 4 trang, kích thước 85mm x 130mm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
**Hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế
phương tiện vận tải**

ảnh 3 x 4
(có đóng dấu
của cơ quan
cấp chứng
chỉ)

- Cấp cho ông (bà):
- Ngày sinh:
- Quốc tịch:
- Số CMTND: cấp ngày tại (hoặc hộ
chiếu):
- Nơi thường trú:
- Chỗ ở hiện tại:
- Trình độ chuyên môn:
Số...../

Trang 2 (màu trắng)

- Được hành nghề thiết kế:.....

Chứng chỉ này có giá trị trong
phạm vi cả nước đến ngày.....
tháng..... năm.....

....., ngày.... tháng..... năm.....

Cơ quan cấp chứng chỉ

.....
*(Thủ trưởng cơ quan ký, ghi rõ
chức vụ, họ tên, đóng dấu)*

Trang 3 (màu trắng)

09687802